

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Mau.
2. Bà Cù Thị Như Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Anh D; sinh năm: 1975 tại Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Đồng H, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã S, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến L và bà Trần Thị N; có vợ là Phan Thị Thanh C và có 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2020; đang tạm giam; có mặt.

2. Phạm Văn T; sinh năm: 1976 tại Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Đắk D, huyện J, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Z, phường Nghĩa T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị S; có vợ là Trương Thị P và có 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2020; đang tạm giam; có mặt.

3. Lê Đắc E; sinh năm: 1984 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn V, xã Đắk H, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ông Lê Đắc P và bà Lê Thị M; có vợ là Đường Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; Tiền

án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020; đang tạm giam; có mặt.

4. Phạm Đức K; sinh năm: 1967; nơi sinh: Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, xã Đắk Buk S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T và bà Phạm Thị H; có vợ là Phạm Thị P và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2020; đang tạm giam; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Anh D: Ông Hoàng Văn Q - Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đắc E:

Bà Cao Thị Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị X - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Người làm chứng: Anh Cao Văn Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kg 08 giờ 00 phút ngày 16/8/2020, sau khi uống thuốc Methadol tại Trung tâm phòng chống bệnh tật tỉnh Đắk Nông, Vũ Anh D rủ Phạm Văn T, Lê Đắc E và Phạm Đức K góp tiền mua ma túy về sử dụng thì T, E và K đồng ý.

Sau đó, K góp 200.000đ, E góp 100.000đ, ngoài ra E cho D và T mượn mỗi người 100.000đ để góp, tất cả góp được 500.000đ. D cầm số tiền này điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave @, BKS 51X8-9373 của K đến khu vực cầu Đắk Nông, thuộc phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa mua của đối tượng tên Nguyễn Hữu Tuân 01 gói ma túy. Sau khi có ma túy D cùng T, E, K đến khu vực đất trống ở đối diện cây xăng Đạt Thành thuộc tổ dân phố 5, phường Nghĩa Đức để sử dụng.

Đến nơi, cả nhóm ngồi thành vòng tròn sát nhau, E cầm gói ma túy chuẩn bị chia cho cả nhóm sử dụng thì Cao Văn Quỳnh, trú tại tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung gọi điện hỏi D “*Có chỗ nào không lấy cho 03 xì*” (nghĩa là D có biết chỗ nào bán ma túy không thì mua cho Quỳnh 300.000đ) thì D trả lời “*Đến cây xăng bà Mù, nhanh thì còn, chậm thì hết*” rồi cúp máy. Sau đó D quay sang nói với E, K và T “*Quỳnh nó điện nhờ mua cho cái 03 xì, anh em có chữa lại cái của mình cho nó*

không” (nghĩa là E, K, T có đồng ý bán 300.000đ ma túy cho Quỳnh không) thì tất cả im lặng. D nói tiếp “Nếu được việc thì cho E 200.000đ, K 50.000đ, tôi 50.000đ để đồ xăng” thì tất cả đồng ý. Sau đó E lấy phần lớn số ma túy trong gói pha với nước cất rồi chia đều cho mọi người sử dụng, phần còn lại E gói vào mảnh giấy rồi đưa cho D, D cầm đưa cho T và nói “Tỷ T cầm xuống” (ý nói sử dụng ma túy xong thì T cầm xuống giao cho Q), thì T đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong, D đi ra đường nhựa thì gặp Q điều khiển xe mô tô đến. Q đưa cho D số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), D cầm tiền rồi chỉ tay về phía T đang cầm gói ma túy đi ra đường nhựa (ý nói Quỳnh đến gặp T để nhận ma túy). Q đi ra đường nhựa gặp T để lấy ma túy thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện, bắt giữ người cùng tang vật.

Sau khi nhận tiền của Q, D đi đến đưa cho E tờ tiền 200.000 đồng, đưa cho K tờ tiền 100.000 đồng, K đưa lại cho D 50.000 đồng thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa tạm giữ người cùng số tiền nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 gói giấy, kích thước (2,5x1,5x0,3)cm, bên trong đựng chất bột màu trắng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01).
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu hồng (thu của Vũ Anh D).
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 350.000 đồng (trong đó thu của Vũ Anh D 50.000 đồng, Phạm Đức K 100.000 đồng, Lê Đắc E 200.000 đồng).
- 01 xe mô tô hiệu Wave @ màu đỏ, BKS 51X8-9373.
- 02 file video ghi lại hình ảnh 02 người đàn ông đang giao nhận tiền trước cây xăng Đ (lưu cùng hồ sơ vụ án).

Tại Kết luận giám định số 130/KLMT-PC09 ngày 21/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,0479 gam. Hoàn lại mẫu sau giám định 0,0239 gam.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Vũ Anh D, Phạm Văn T, Lê Đắc E, Phạm Đức K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại K 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Anh D, Phạm Văn T, Lê Đắc E, Phạm Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ K 1 Điều 251; điểm s K 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Anh D, Phạm Văn T mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; căn cứ K 1 Điều 251; điểm h K 1 Điều 52; điểm s K 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt Lê Đắc E, Phạm Đức K mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0239 gam ma túy hoàn trả sau giám định; tịch thu sung quỹ số tiền 300.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có; tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng của bị cáo Phạm Đức K để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; trả lại xe mô tô hiệu Wave @ màu đỏ, BKS 51X8-9373 cho bị cáo Phạm Đức K; trả lại chiếc điện thoại di động OPPO cho bị cáo Vũ Anh D.

Luật sư Hoàng Văn Q bào chữa cho bị cáo Vũ Anh D cho rằng: Bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế chứ không vì mục đích lợi nhuận; sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính; hiện tại bản thân bị cáo bị bệnh nặng (tiểu đường tuýp II), gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, K 1 và K 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị X bào chữa cho bị cáo Lê Đắc E cho rằng: Trong vụ án này mặc dù bị cáo E cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng tham gia không tích cực; bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương cấp giấy xác nhận. Bà Nguyễn Thị X đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo E.

Các bị cáo Vũ Anh D, Phạm Văn T, Phạm Đức K và Lê Đắc E không tranh luận, bào chữa bổ sung mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần tranh luận, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Luật sư Hoàng Văn Q; không chấp nhận quan điểm của bà Nguyễn Thị X đề nghị áp dụng Khoản 2 đối với bị cáo E, chỉ chấp nhận quan điểm đề nghị cho bị cáo E miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 16/8/2020, tại tổ 5, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Vũ Anh D, Phạm Văn T, Phạm Đức K và Lê Đắc E đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,0479 gam ma túy loại Heroine cho Cao Văn Q với số tiền 300.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Anh D và bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Đắc E bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 25/4/2019, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2019 nhưng chưa được xóa án tích; bị cáo Phạm Đức K bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/5/2018, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2019 nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 16/8/2020 các bị cáo Lê Đắc E và Phạm Đức K tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Vì vậy, các bị cáo Lê Đắc E và Phạm Đức K phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h K 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Anh D, Phạm Văn T, Lê Đắc E và Phạm Đức K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s K 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo E thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương cấp giấy xác nhận nên cần áp dụng thêm K 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và quyết định mức hình phạt đủ nghiêm nhằm trừng trị và ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều làm nông, thu nhập không ổn định và bản thân các bị cáo đều nghiện ma túy, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 0,0239 gam ma túy hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; số tiền 300.000 đồng là do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước; xe mô tô hiệu Wave @ màu đỏ, BKS 51X8-9373 của bị cáo Phạm Đức K không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo K; tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng là tài sản của bị cáo Phạm Đức K để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; chiếc điện thoại di động OPPO là tài sản của bị cáo Vũ Anh D không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D.

[9] Đối với Cao Văn Quỳnh có hành vi mua 01 gói ma túy nhằm mục đích sử dụng. Gói ma túy này không đủ khối lượng để xử lý trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

Đối với nội dung Vũ Anh D khai nhận số ma túy là mua của đối tượng Nguyễn Hữu Tuấn. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét nơi ở của Tuấn không phát hiện tang vật liên quan và đối tượng Tuấn không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ xử lý.

[10] Xét đề nghị của Luật sư Hoàng Văn Q: Trong vụ án này, đối tượng tác động là các chất ma túy, hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để đánh giá bị cáo “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Anh D khai bị tiểu đường tuýp II nhưng không xuất trình được bệnh án hoặc tài liệu để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

Xét đề nghị của bà Nguyễn Thị X: Các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo Lê Đắc E thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương cấp giấy xác nhận nên có căn cứ để chấp nhận đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo E.

[11] Xét quan điểm xử lý của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[12] Các bị cáo Vũ Anh D, Phạm Văn T và Phạm Đức K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Đắc E thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương cấp giấy xác nhận nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Anh D và Phạm Văn T.

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức K.

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đắc E.

Tuyên bố:

Các bị cáo Vũ Anh D, Phạm Văn T, Lê Đắc E và Phạm Đức K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Vũ Anh D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2020.

Bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2020.

Bị cáo Lê Đắc E 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/11/2020.

Bị cáo Phạm Đức K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2020.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,0239 gam ma túy hoàn trả sau giám định (*đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu số 130/PC09 và ghi mẫu hoàn trả có đóng dấu giáp lai và có chữ ký của Nguyễn Quang V và Đỗ Văn D*).

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng và tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng của bị cáo Phạm Đức K (*theo phiếu ủy nhiệm chi ngày lập 05 tháng 4 năm 2021*).

Trả lại chiếc điện thoại di động OPPO cho bị cáo Vũ Anh D (*đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu số 01 và ghi đồ vật tạm giữ Vũ Anh D có đóng dấu giáp lai và có chữ ký của Trịnh Quang P và Lê Đình T*).

Trả lại xe mô tô hiệu Wave @ màu đỏ, BKS 51X8-9373 cho bị cáo Phạm Đức K (có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc Vũ Anh D, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Phạm Đức K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 50.000 đồng tại phiếu ủy nhiệm chi ngày lập 05 tháng 4 năm 2021, số tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo K còn phải nộp là 150.000 đồng.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo Lê Đức E.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm